

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 31/2024/HSST

Ngày: 05/7/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thơm - Nghề nghiệp: Giáo viên hưu trí;

Bà Lê Thị Hòa - Nghề nghiệp: Giáo viên hưu trí

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hữu Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2024/HSST-QĐ ngày 18/6/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn Quốc H**, sinh ngày 10/8/2007 tại Bình P; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố 01, thị trấn Ea T, huyện Cư J, tỉnh Đắk N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1979 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1981; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; hiện đang tại ngoại - có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Ea T, huyện Cư J, tỉnh Đắk N – có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Quang L và ông Y'L - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Nông – (Ông L có mặt; ông Y'L có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Bon U2, thị trấn Ea T, huyện Cư J, tỉnh Đắk N – có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Đặng Quốc D, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn 01, xã Nam D, huyện Cư J, tỉnh Đắk N – vắng mặt.

2/ Ông Trần Văn T, sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn 14, xã Nam D, huyện Cư J, tỉnh Đắk N – vắng mặt.

3/ Anh Lê Văn H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn 14, xã Tâm T, huyện Cư J, tỉnh Đắk N – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 24/01/2024 bị cáo Lê Văn Quốc H (Sinh ngày 10/8/2007) đi bộ qua khu vực quảng trường 10/3 thuộc Bon U2, thị trấn Ea T, huyện Cư J, tỉnh Đắk N thì thấy trong sân của quán cà phê Hoàng G gần quảng trường có một xe mô tô mang biển kiểm soát (BKS) 48AD-028.70, chìa khóa cắm trên ổ khóa xe, không có người trông coi. Thấy vậy, H đã lén vào dắt trộm chiếc xe mô tô trên ra phía ngoài đường khoảng 50 mét rồi nổ máy xe đi ra quán internet Tú N – Net X ở đường Nơ’Trang L thuộc thị trấn Ea T, huyện Cư J, tỉnh Đắk N để chơi game. H ngồi chơi game đến 23 giờ cùng ngày thì quán Game đóng cửa, sau đó H điều khiển xe máy mà mình vừa trộm được đi lang thang ngoài đường chứ không về nhà. Đến khoảng 06 giờ ngày 25/01/2024, H điều khiển xe mô tô BKS 48AD-028.70 đi vào xã Nam D, huyện Cư J, tỉnh Đắk N để tìm bán xe trộm cắp được để lấy tiền tiêu sài. Thấy cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Đặng Quốc D ở thôn 01, xã Nam D, huyện Cư J đang mở cửa nên H đi xe vào và nói xe của Hào mua lại của người khác có giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Minh T, đồng thời còn đưa hình ảnh giấy khai sinh của H cho anh D xem. Sau khi trao đổi thì anh D đồng ý mua chiếc xe BKS 48AD-028.70 với giá 4.300.000 đồng (*Bốn triệu ba trăm nghìn đồng*), nhận tiền xong H đi về và tiêu sài vào mục đích cá nhân hết. Sau khi mua xe của H thì anh D đã thay bình ác quy và bán xe lại cho cửa hàng xe máy Xuân T của ông Trần Văn T ở thôn 14, xã Nam D, huyện Cư J, tỉnh Đắk N với giá 5.400.000 đồng (*Năm triệu bốn trăm nghìn đồng*). Tiếp đó đến ngày 08/02/2024, ông Trần Văn T bán chiếc xe BKS 48AD-028.70 cho anh Lê Văn H để làm phương tiện đi lại với số tiền 6.400.000 đồng (*Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng*), hai bên chưa làm thủ tục mua bán xe mô tô theo quy định. Ngày 15/02/2024, anh Nguyễn Minh T nhìn thấy anh Lê Văn H điều khiển xe mô tô BKS 48AD-028.70 của mình đi trên đường nên đã trình báo sự việc cho Công an huyện Cư Jút giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG ngày 20/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 (một) xe máy nhãn hiệu HDYA, màu sơn trắng, có số khung RN4SCB2N4LL000038, số máy VHL 139FMBHD7100038, mang BKS 48AD-028.70. Giá trị thiệt hại của tài sản bị xâm hại vào ngày 24/01/2024 là 5.267.000 đồng (*Năm triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*).

Vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô hiệu HDYA, mang BKS 48AD-028.70, xe màu trắng, số máy VHL 139FMBHD7100038, số khung RN4SCB2N4LL000038, xe đã qua sử dụng.

Bản cáo trạng số 28/CTr-VKS ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố bị cáo Lê Văn Quốc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Lê Văn Quốc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Lê Văn Quốc H từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút trả lại: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HDYA, mang BKS 48AD-028.70, xe màu trắng, số máy VHL 139FMBHD7100038, số khung RN4SCB2N4LL000038, xe đã qua sử dụng cho anh Nguyễn Minh T.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Minh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Đặng Quốc D đã được gia đình bị cáo bồi thường số tiền 4.300.000 đồng, ông Trần Văn T và anh Lê Văn H đã tự thỏa thuận với nhau và không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Như vậy, không ai có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Thống nhất với đề nghị truy tố của Viện kiểm sát tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì khi phạm tội bị cáo còn vị thành niên, nhận thức còn hạn chế, là lao động chính trong gia đình do hiện nay bố bị cáo bị tai nạn lao động không thể làm việc được.

Người bào chữa cho bị cáo ông Phạm Quang L - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Nông trình bày quan điểm bào chữa như sau: Trước hết thống nhất với đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo, đồng ý với những tình tiết giảm nhẹ do đại diện Viện kiểm sát đề nghị nhưng cũng trình bày thêm bị cáo tuy mới hơn 16 tuổi

nhưng phải tự lập do bỏ của bị cáo bị tai nạn giao thông, không đảm bảo về cả sức khỏe và trí lực do đó bị cáo trở thành lao động chính trong gia đình, bị cáo có nơi cư trú ổn định (*mặc dù bị cáo không thường xuyên ở nhà do hay cãi nhau với bố tuy nhiên cũng đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo có nơi cư trú ổn định*), áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự đề nghị cho bị cáo được hưởng một mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo ở nhà phụ giúp gia đình, nếu cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội sẽ rất khó khăn cho gia đình bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm đối đáp với người bào chữa của bị cáo:

Giá trị tài sản bị cáo trộm cắp theo kết luận của Hội đồng định giá tại thời điểm bị xâm hại ngày 24/01/2024 là 5.267.000 đồng. Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.... thì mức hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”, bị cáo phạm tội khi 16 tuổi 05 tháng 14 ngày do đó áp dụng chế định cho người chưa đủ 18 tuổi phạm tội quy định tại chương XII của Bộ luật hình sự cho bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị tù 06 tháng 09 tháng tù cho bị cáo là phù hợp. Mặc dù bị cáo có đăng ký thường trú tại Tổ dân phố 01, thị trấn Ea Tling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông nhưng tại phiên tòa hôm nay bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo đều khai do tính chất công việc làm ở quán nét, karaoke hay làm việc đêm, ngoài ra bị cáo không thường xuyên ở nhà vì mâu thuẫn với bố đẻ, chỉ lâu lâu ghé về nhà thăm bố mẹ do đó điều kiện có nơi cư trú rõ ràng hoặc nơi làm việc ổn định để bị cáo được hưởng án treo không đảm bảo. Vì vậy, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy:

Vào khoảng 23 giờ ngày 24/01/2024 tại khu vực sân của quán cà phê Hoàng Gia ở Bon U2, thị trấn Ea T, huyện Cư J, tỉnh Đắk N bị cáo Lê Văn Quốc H (Sinh

ngày 10/8/2007) đã có hành vi trộm cắp của anh Nguyễn Minh T một xe mô tô nhãn hiệu HDYA, mang BKS 48AD-028.70, trị giá 5.267.000 đồng (*Năm triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

Do đó đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng đã truy tố.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....”

Ngoài ra tại thời điểm phạm tội bị cáo (16 tuổi 05 tháng 14 ngày) chưa đủ 18 tuổi do đó Hội đồng xét xử áp dụng chế định dành cho người chưa đủ 18 tuổi phạm tội quy định chương XII của Bộ luật hình sự để xét xử đối với các bị cáo.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả ngoài ra được người bị hại anh Nguyễn Minh T viết đơn xin bãi nại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên áp dụng khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự “Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người dưới 18 tuổi phạm tội”. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định được xe mô tô nhãn hiệu HDYA, màu trắng, mang BKS 48AD-028.70 là tài sản thuộc sở hữu của anh Nguyễn Minh T (Sinh năm 1992; Trú tại: Bon U2, TT. Ea T, huyện Cư J, tỉnh Đắk N). Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định nên cần chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Nguyễn Minh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Đặng Quốc D đã được gia đình bị cáo bồi thường số tiền 4.300.000 đồng, ông Trần Văn T và anh Lê Văn H đã tự thỏa thuận với nhau và không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Như vậy, không ai có yêu cầu bồi thường gì thêm do đó HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] *Những vấn đề khác trong vụ án:* Đối với anh Đặng Quốc D là người mua chiếc xe mô tô BKS 48AD-028.70 của bị cáo Lê Văn Quốc H vào ngày 25/01/2024 nhưng anh D không biết chiếc xe trên là do bị cáo H trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với anh D.

Đối với ông Trần Văn T đã mua lại chiếc xe mô tô BKS 48AD-028.70 từ anh Dũng và sau đó bán lại cho anh Lê Văn H vào ngày 08/02/2024. Tuy nhiên, ông Trần Văn T và anh Lê Văn H đều không biết chiếc xe trên là do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với ông Tiệp và anh H.

[8] Về án phí: Bị cáo có đơn xin miễn án phí do thuộc diện khó khăn của địa phương và sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tuy nhiên căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo không thuộc trường hợp miễn án phí do đó buộc bị cáo Lê Văn Quốc H phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét những chứng cứ buộc tội bị cáo, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đưa ra phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên HĐXX cần xem xét khi quyết định mức hình phạt.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Lê Văn Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Lê Văn Quốc H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 48 Bộ luật hình sự.

Bị hại anh Nguyễn Minh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Đặng Quốc D đã được gia đình bị cáo bồi thường số tiền 4.300.000 đồng, ông Trần Văn T và anh Lê Văn H đã tự thỏa thuận với nhau và không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Như vậy, không ai yêu cầu bồi thường gì thêm do đó HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút trả lại: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HDYA, mang BKS 48AD-028.70, xe màu trắng, số máy VHL 139FMBHD7100038, số khung RN4SCB2N4LL000038, xe đã qua sử dụng cho anh Nguyễn Minh T.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Văn Quốc H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Văn Quốc H, bị hại anh Nguyễn Minh T, người bào chữa ông Phạm Quang L và người đại diện hợp pháp của bị cáo bà Phạm Thị H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bào chữa ông Y'L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đặng Quốc D, ông Trần Văn T và anh Lê Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CCTHADS huyện Cư Jút;
- Bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh